

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2015/TT-CA

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định về Quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán
trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản***Căn cứ vào Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;**Căn cứ vào Luật phá sản số 51/2014/QH13;**Căn cứ vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12;**Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, cơ chế phối hợp của Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản, Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

Điều 2. Thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

1. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật phá sản được thành lập ở Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Tòa án nhân dân cấp huyện), Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Tòa án nhân dân cấp tỉnh) để giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

2. Trong thời hạn giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, thẩm quyền thành lập Tổ Thẩm phán được xác định như sau:

a) Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện căn cứ vào tính chất của vụ việc phá sản thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật phá sản quyết định thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tính chất của vụ việc phá sản thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 8 của Luật phá sản quyết định thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phải thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đơn khi thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 của Luật phá sản.

3. Chánh án hoặc Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm của Tòa án nhân dân đang giải quyết vụ việc phá sản phải ban hành quyết định thành lập Tổ Thẩm phán gồm 03 Thẩm phán và giao cho một Thẩm phán làm Tổ trưởng.

4. Việc thay đổi, bổ sung Thẩm phán để thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong quá trình giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà Thẩm phán không tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ của mình vì lý do sức khỏe, nghỉ hưu, chuyển công tác, chưa được bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác hoặc thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật phá sản, thì việc thay đổi Thẩm phán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật phá sản;

b) Trường hợp Thẩm phán đang giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản nhận thấy vụ việc phá sản thuộc trường hợp phải thành lập Tổ Thẩm phán được hướng dẫn tại khoản 2 Điều này thì báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân phân công bổ sung hai Thẩm phán để thành lập Tổ Thẩm phán;

c) Trường hợp Tổ Thẩm phán đang giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà Tổ trưởng Tổ Thẩm phán nhận thấy vụ việc phá sản không thuộc trường hợp phải thành lập Tổ Thẩm phán được hướng dẫn tại khoản 2 Điều này mà chỉ cần một Thẩm phán giải quyết thì Tổ trưởng Tổ Thẩm phán báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân để xem xét, quyết định việc phân công một Thẩm phán giải quyết thay cho Tổ Thẩm phán.

5. Việc thay đổi, bổ sung Thẩm phán phải được xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, đề nghị và phải được gửi ngay cho người tiến hành thủ tục phá sản, người tham gia thủ tục phá sản.

Điều 3. Thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản và Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản

1. Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân cấp huyện được thành lập ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thành lập ở Tòa án nhân dân cấp cao có thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật phá sản.

2. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của Tòa án nhân dân cấp huyện được thành lập ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thành lập ở Tòa án nhân dân cấp cao có thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 112 của Luật phá sản.

3. Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải ban hành quyết định thành lập Tổ Thẩm phán gồm 03 Thẩm phán và giao cho một Thẩm phán làm Tổ trưởng.

4. Việc thay đổi Thẩm phán để thành lập Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản; Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản được thực hiện như sau:

a) Trong quá trình giải quyết mà Thẩm phán không tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ của mình vì lý do sức khỏe, nghỉ hưu, chuyển công tác, chưa được bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác hoặc thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật phá sản, thì việc thay đổi Thẩm phán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật phá sản;

b) Việc quyết định thay đổi Thẩm phán phải được xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, đề nghị và phải được gửi cho người tiến hành thủ tục phá sản, người tham gia thủ tục phá sản.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ Thẩm phán

1. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 9 của Luật phá sản, các quy định khác của pháp luật phá sản và quy định tại Thông tư này. Tổ Thẩm phán bắt đầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ khi có quyết định thành lập của Chánh án theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này và chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau khi đã giải quyết xong vụ việc phá sản hoặc sau khi có quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân quy định tại điểm c khoản 4 Điều 2 của Thông tư này.

2. Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 44 của Luật phá sản, các quy định khác của pháp luật phá sản và quy định tại

Thông tư này. Tổ Thẩm phán bắt đầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ khi có quyết định thành lập của Chánh án theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư này và chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau khi đã giải quyết xong đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản quy định tại Điều 44 của Luật phá sản.

3. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật phá sản, các quy định khác của pháp luật phá sản và quy định tại Thông tư này. Tổ Thẩm phán bắt đầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ khi có quyết định thành lập của Chánh án theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư này và chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau khi đã giải quyết xong đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản quy định tại Điều 112 của Luật phá sản.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của các Tổ Thẩm phán

1. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản xem xét, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với những loại việc quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Tổ Thẩm phán giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản xem xét, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với những loại việc quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản xem xét, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với những loại việc quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Tổ trưởng Tổ Thẩm phán thay mặt Tổ Thẩm phán điều hành, phụ trách chung hoạt động của Tổ Thẩm phán. Tổ trưởng Tổ Thẩm phán báo cáo Tổ Thẩm phán và chịu trách nhiệm trước Tổ Thẩm phán, trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thẩm phán Tổ trưởng Tổ Thẩm phán ký thay mặt Tổ Thẩm phán và đóng dấu Tòa án.

5. Thành viên Tổ Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ Thẩm phán. Thành viên Tổ Thẩm phán báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổ Thẩm phán, Tổ trưởng Tổ Thẩm phán và trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, thành viên Tổ Thẩm phán ký thay Tổ trưởng Tổ Thẩm phán và đóng dấu Tòa án.

6. Các thành viên Tổ Thẩm phán có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ việc phá sản và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của Thẩm phán, Tổ Thẩm phán theo quy định của pháp luật phá sản.

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp giữa Tổ Thẩm phán với Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

1. Tổ trưởng Tổ Thẩm phán, thành viên Tổ Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật phá sản khi phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

2. Việc phối hợp giữa Tổ trưởng Tổ Thẩm phán, thành viên Tổ Thẩm phán với Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải bảo đảm giải quyết vụ việc phá sản được nhanh chóng, kịp thời, vô tư, khách quan, đúng pháp luật.

Chương II
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM PHÁN
GIẢI QUYẾT ĐƠN YÊU CẦU MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

1. Tổ Thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản quy định tại Điều 42 của Luật phá sản;

b) Xác định giá trị nghĩa vụ về tài sản quy định tại Điều 51 của Luật phá sản;

c) Xử lý khoản nợ có bảo đảm quy định tại Điều 53 của Luật phá sản;

d) Quyết định tuyên bố giao dịch vô hiệu quy định tại Điều 60 của Luật phá sản;

đ) Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực quy định tại Điều 61 của Luật phá sản;

e) Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 70 của Luật phá sản;

g) Quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản quy định tại Điều 86 của Luật phá sản;

h) Quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh quy định tại Điều 95 của Luật phá sản;

i) Xử lý tranh chấp tài sản trước khi có quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản quy định tại Điều 114 của Luật phá sản;